

UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT THCS SA LÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 125/KH-PTDTBTTHCSSL

Na Sang, ngày 03 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển trong giáo dục;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT 2028: số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành CT GDPT; số 20/2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2021; số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018. Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Quyết định số 2269/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Công văn số 4820/BGD&ĐT-HSSV ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ- UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGD&ĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2611/SGD&ĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên; Công văn số 2184/KH-SGD&ĐT ngày 29/7/2025 Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên,

cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

Căn cứ công văn số 294/UBND-VHXXH ngày 28/8/2025 của UBND xã Na Sang về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ Kế hoạch số 111b /KH-PTDTBT THCS ngày 18/08/2025 về kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của môn học, hoạt động giáo dục, năm học 2025-2026 của trường PTDTBT THCS Sa Lông; Các kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn.

Trường PTDTBT THCS Sa Lông xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. Căn cứ tình hình thực tế

1. CSVC, thiết bị

+ *Cơ sở vật chất:*

Loại phòng (nhà)	Tổng số	Phân loại		
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
Phòng học	11	10	01	0
Phòng học bộ môn	3	3	0	0
Phòng chức năng	0	0	0	0
Phòng hội đồng	1	1	0	0
Phòng thiết bị	1	0	0	1
Phòng thư viện	1	0	1	0
Phòng y tế	1	0	1	0
Phòng hành chính	1	0	1	0
Phòng bảo vệ	1	0	1	0
Phòng công vụ	1	0	1	0

+ *Thiết bị dạy học*

Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	So sánh yêu cầu tối thiểu
Máy tính phục vụ học tập	25	Bộ	
Máy tính dùng cho quản lý	6	Chiếc	
Máy tính phục vụ văn phòng	4	Bộ	Đủ

Máy chiếu	10	Cái	Đủ
Máy phô tô	2	Cái	Đủ
Bảng	14	Cái	Đủ
Bộ bàn ghế dành cho giáo viên	10	Bộ	Đủ
Bộ bàn ghế dành cho học sinh	167	Bộ	Đủ
Thiết bị dạy học	4	Bộ	Đáp ứng 70%

2. Đội ngũ

T T	Vị trí việc làm	Số lượng hiện có	Trình độ CM	Năm học 2025-2026	
				Nhu cầu	Thừa thiếu
1	Ban giám hiệu	3		3	0
	- Hiệu trưởng	1	ThS	1	0
	- Phó hiệu trưởng	2	1ThS, 1ĐH	2	0
2	Giáo viên	21		24	-3
	- Văn	4	ĐH	4	0
	- GD&ĐT	0	ĐH	1	-1
	- Toán	4	ĐH	4	-1
	- Sinh, Hoá, Lý	4	ĐH	4	0
	- Lịch sử và địa lí	2	ĐH	2	0
	- Tin	1	ĐH	1	0
	- Thể dục	2	ĐH	2	0
	- Ngoại ngữ	2	ĐH	2	0
	- Âm nhạc	1	ĐH	1	0
	- Mỹ thuật	1	ĐH	1	0
	- Công nghệ	1	ĐH	1	0
	- Công tác Đội	0	ĐH	1	-1
3	Phục vụ giảng dạy	2		2	0
	- Nhân viên TV	1	CĐ	1	0
	- Nhân viên Thiết bị	1	ĐH	1	0

4	Nhân viên	4		4	0
	- Y tế	1	TC	1	0
	- Kế toán	1	ĐH	1	0
	- Thủ quỹ	0			
	- Văn thư	1	TC	1	0
	- Bảo vệ	1	Chưa qua ĐT	1	0
	Tổng	31		33	-3

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: THCS: 21/11 lớp = 1,9.

3. Kết quả học sinh năm học 2024-2025

- **Số lượng:** Đầu năm 331 HS, cuối năm 326 HS (Do có 02 em chuyển trường theo gia đình, 01 em bị bệnh không đủ sức khỏe tiếp tục theo học, 02 em bỏ học); Kết quả duy trì: $331/326 = 98,5\%$.

3.1. Chất lượng 2 mặt giáo dục

- Rèn luyện:

Tốt: 266/326. Tỷ lệ: 81,6% đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Khá: 52/326. Tỷ lệ: 16%; Đạt: 8/326. Tỷ lệ: 2,5%.

- Học tập:

Tốt: 18/326 = 5,5%

Khá: 127/326. Tỷ lệ: 39%

Đạt: 173/326. Tỷ lệ: 53,1%.

Chưa đạt: 8/326 = 2,5%.

- Kết quả chuyển lớp sau thi lại: $318/326 = 99,4\%$

- Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS: $52/52 = 100\%$

3.2 Chất lượng các cuộc thi

a. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi:

- HS được công nhận đạt giải HSG các môn văn hóa cấp trường là 40 em.

- Kết thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện đạt 03 giải . Trong đó Giải ba: 01 em; Giải khuyến khích: 02 em.

- Kết quả cuộc thi Olympic lớp 6,7,8 đạt 15 giải.

b. Các cuộc thi khác

- Kết quả Thi KHKT cấp huyện đạt 04. Trong đó: 01 giải nhất, 03 giải khuyến khích.

- Kết quả thi Sáng tạo TTNNĐ cấp huyện đạt 02 giải. Thi cấp tỉnh đạt 02 giải (1 giải C và 1 khuyến khích).

- Kết quả thi Vũ điệu sân trường cấp huyện năm 2024 đạt giải nhất.

* Giải văn hóa đọc tỉnh Điện Biên đạt 01 giải khuyến khích.

- Đảm bảo tốt an ninh, an toàn trường học không có hiện tượng mất cắp tài sản, hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn giao thông, công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo.

c. Cuộc thi vào THPT và học khác

Tham gia thi vào 10. Số lượng tham gia thi: 43/52 học sinh = 82,7%, Thi đỗ và học THPT: Nội trú tỉnh 04 em; huyện 11 em; THPT Mường Chà: 21.

Học GDTX, nghề: 11 em.

4. Thi đua - Khen thưởng

- Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể LĐTT được UBND huyện tặng giấy khen.

- Cá nhân: 01 CBGV được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 03 CBGV đạt CSTĐCS, 28 CBGV đạt LĐTT, 06 CB GV được tặng giấy khen của UBND huyện; 01 CB GV được tặng giấy khen của Sở GD&ĐT.

- Khen thưởng học sinh: Danh hiệu học sinh xuất sắc: 4/326 em = 1,2% tăng 0,2% so với năm học trước; Danh hiệu học sinh giỏi: 14/326 em = 4,3%.

- Tập thể lớp 3/10 lớp tiên tiến.

B. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Kinh tế - xã hội địa phương từng bước có chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày một tốt hơn, có điều kiện quan tâm đến việc học của con em hơn, Phụ huynh học sinh các xã tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi gửi con em học tại trường.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường;

Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của Nhà trường.

Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích, trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ chính sách cho học sinh vùng khó khăn, người dân tộc ngày một cải thiện.

Cơ sở vật chất xây kiên cố, khuôn viên nhà trường đảm bảo điều kiện tối thiểu. Số phòng học, phòng bộ môn và phòng hành chính đảm bảo điều kiện để làm việc và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm...).

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, UBND xã Na Sang và của sở GD&ĐT Điện Biên.

1.2. Thách thức

Là năm học tiếp tục triển khai CTGDPT 2018 cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018); Ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: ***“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – phát triển”***.

Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phân đông gia đình còn hạn chế.

Trường có trên 99% học sinh người dân tộc; trong đó 59,2% học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, có em mồ côi bố (hoặc mẹ) ở với ông bà, điều kiện học tập chưa đầy đủ, nên việc quan tâm đến việc học tập của các em ở một số gia đình còn phó mặc cho nhà trường; Nhiều HS chưa xác định rõ ràng động cơ, mục đích học tập, không có ý thức tự học và tự rèn luyện, khả năng giao tiếp tiếng Việt các em còn hạn chế, sĩ số học sinh hàng năm không ổn định, HS nghỉ học giữa chừng còn nhiều;

Giáo viên, cha mẹ học sinh khó kiểm soát hết các kênh thông tin trên Internet mà học sinh tiếp cận, học sinh dễ bị văn hóa phẩm thâm nhập.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của Nhà trường

Nhà trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng Cấp độ II, công tác dạy và học thực hiện tốt, do vậy luôn luôn được cấp trên ghi nhận và khen thưởng của các cấp.

Đội ngũ giáo viên trẻ, có trình độ, có năng lực, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức, kỷ luật, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ có nhiều năm công tác làm quen với đối tượng học sinh các dân tộc trong xa, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

100% Đội ngũ CB và giáo viên được tập huấn đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá đây là cơ hội rất lớn

để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và sớm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Nhà trường có 08 GV được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện và 03 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (bảo lưu).

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho dạy học và phục vụ học sinh nội trú tương đối đảm bảo. Nhà trường có đủ số phòng học, máy chiếu và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Trường có sân chơi thoáng mát đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

100 % cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

100% cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành nội dung tập huấn chương trình phổ thông 2018.

Trường tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức, Đoàn thể của địa phương. Tạo được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đa số học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức tu dưỡng rèn luyện đi học chuyên cần và duy trì tốt sỹ số.

2.2. Điểm yếu

Một bộ phận giáo viên của Nhà trường chưa nắm vững lý luận cũng như kỹ năng dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học chưa thực sự quyết tâm đổi mới.

Nội dung dạy học tích hợp có nhiều điểm mới và khó giáo viên còn gặp nhiều lúng túng trong việc tiếp cận và tổ chức dạy học.

Chất lượng đầu vào học sinh khối 6 còn thấp, một số học sinh chưa thông thạo đọc viết và tính toán khó khăn trong việc tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát huy phẩm chất năng lực người học. Công tác bồi dưỡng HS giỏi chất lượng còn chưa cao, học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh còn ít.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học cũng như chăm sóc học sinh bán trú, phòng học bộ môn còn thiếu, chưa theo chuẩn, phòng làm việc của các tổ CM, nhà ăn, nhà bếp còn là nhà tạm, chưa có nhà đa năng. Sân chơi bãi tập của nhà trường diện tích còn hẹp cho nên cũng ảnh hưởng đến phong trào thể dục thể thao trong nhà trường...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Trường bán trú - Ngôi nhà hạnh phúc”.

- Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng và duy trì bền vững nền nếp, kỷ luật-kỷ cương trong việc thực hiện các hoạt động chuyên môn ở nhà trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 năm học 2025-2026.

- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học/các hoạt động giáo dục theo quy định; nâng cao chất lượng giờ học CT GDPT; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lí và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực

số, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Tiến hành sắp xếp lại số lớp, số học sinh trên lớp đảm bảo số lượng học sinh đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp, tạo điều kiện thuận lợi về mọi cho học sinh học tập và rèn luyện.

- Tham mưu có hiệu quả các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Phối kết hợp với các tổ chức chính trị, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ đi học chuyên cần.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổ chức và động viên học sinh khối 8,9 tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn của Bộ, Sở.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học tiếng Anh và Tin học.

- Thực hiện có hiệu quả giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn. Xây dựng đội giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Từng bước xây dựng và đưa công tác giáo dục hướng nghiệp hướng tới phương thức giáo dục hướng nghiệp tiên tiến.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức và thực hiện hiệu quả việc Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán tất cả các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn trong nhà trường và tham gia các hoạt động chuyên môn cấp huyện, cụm và trường. Phát huy hiệu quả giáo viên dạy đạt giáo viên giỏi các cấp

trong công tác nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Phân công và bố trí sắp xếp đội ngũ đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu, trú trọng nâng cao trách nhiệm của cán bộ tư vấn giáo dục trong nhà trường. Tham gia đầy đủ, có hiệu quả chuyên đề trường, cụm, huyện.

- Thực hiện công khai theo Thông thư 09/2024/TT-BGDĐT đúng quy chế đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI và truyền thông trong tổ chức quản lý; thường xuyên xây dựng mối liên hệ, nâng cao hiệu quả hoạt động phối kết hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc giáo dục học sinh. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý các phần mềm và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tham gia có chất lượng và hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến do các cấp, ngành tổ chức.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; Phối hợp thường xuyên với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011;

- Duy trì kết quả Phổ cập giáo dục theo tinh thần chỉ đạo các văn bản của các cấp và thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đẩy mạnh công tác thi đua. Phát động các phong trào thi đua gắn với các ngày lễ lớn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất. Tổ chức và triển khai quy trình lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo chỉ tiêu phấn đấu và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học

1.1. Kế hoạch thời gian năm học :

Theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/08/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- * Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2025 -> 17/01/2026.

- * Học kỳ 2: Từ ngày 19/01/2026 -> trước 31/5/2026.

- * Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

1.2. Chương trình chi tiết các môn học

*** Tiết học chính khóa:**

Môn			KHỐI 6			KHỐI 7			KHỐI 8			KHỐI 9		
			Kì I	Kì II	CN	Kì I	Kì II	CN	Kì I	Kì II	CN	Kì I	Kì II	CN
			18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Toán		140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	70	70	140
Văn		140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	70	70	140
LS-ĐL	Sử	105	27	26	53	27	26	53	27	26	53	27	26	53
	Địa		27	25	52	27	25	52	27	25	52	26	26	52
KHTN	Sinh	140	30	29	59	13	45	58	0	50	50	0	39	39
	Hóa		24	0	24	34	0	34	45	0	45	51	0	51
	Lý		18	39	57	25	23	48	25	20	45	25	25	50
Nghệ Thuật	MT	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	AN	70	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
GDTC			36	34	70	36	34	70	36	34	70	35	35	70
Công nghệ			18	17	35	18	17	35	35	17	52	35	17	52
GDCD			18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tin học			18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Ngoại ngữ			54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
HĐTNHN			54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
GDDP			18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết			522	493	1015	522	493	1015	537	495	1032	537	495	1032
Số tiết/tuần			29,0	29,0	29,0	29,0	29,0	29,0	29	30	29,5	29	30	29,5

*** Tiết học nâng cao chất lượng, Ôn thi vào 10**

Môn	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
	Kỳ I	Kỳ II	CN	Kỳ I	Kỳ II	CN	Kỳ I	Kỳ II	CN	Kỳ I	Kỳ II	CN
Toán	11	10	21	11	10	21	9	10	19			
Tiếng Anh	10	8	18	10	9	19	7	7	14			
Văn	11	9	20	12	10	22	10	10	20			

KHTN-L	5	5	10	6	5	11	4	8	11			
KHTN-H	7	2	9	5	4	9	4	5	9			
KHTN-S	4	8	12	5	4	9	5	4	9			
LS&ĐL(Sử)	6	5	11	5	5	10	3	5	8			
LS&ĐL(Địa)	6	5	11	5	6	11	5	7	12			
Ôn vào 10 Toán										25	35	60
Ôn vào 10 Ngữ Văn										25	35	60
Ôn vào 10 T.Anh										25	35	60
Tổng	43	43	86	43	45	88	39	47	86	75	105	180

1.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

1.3.1. Nhiệm vụ

Thành lập các câu lạc bộ, xây dựng kế hoạch, hoạt động. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, học hỏi thầy cô, bạn bè nâng cao chất lượng từng bộ môn.

1.3.2. Chỉ tiêu

Mỗi câu lạc bộ cử học sinh tham gia các cuộc thi do ngành phát động như hội thao, văn nghệ, Vũ điệu sân trường, vẽ...ít nhất mỗi câu lạc bộ đạt 1 giải từ cấp xã trở lên nếu có tổ chức.

1.3.3. Giải pháp

- Giáo viên tự nguyện đăng kí và chọn học sinh huấn luyện.
- Nhà trường bố trí thời gian, vật tư, thiết bị phục vụ cho các câu lạc bộ.
- Tổ chức các hội thi, giao lưu để các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả.

* Câu lạc bộ thể thao

Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, đá cầu, cầu lông, cờ vua, đẩy gậy.

Hình thức tổ chức: HS luyện tập vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

Tổ chức cho các em thi giao lưu với nhau trong câu lạc bộ.

* Câu lạc bộ MT, âm nhạc

Tổ chức câu lạc bộ môn MT và âm nhạc.

Hình thức tổ chức: HS luyện tập vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

Tổ chức cho các em thi giao lưu với nhau trong câu lạc bộ.

*Câu lạc bộ Tiếng Anh

Hình thức tổ chức: Tổ chức giao lưu bằng tiếng anh giữa các HS vào cuối tháng.

Tổ chức cho các em thi thuyết trình với nhau trong câu lạc bộ.

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Công tác tư tưởng, chính trị

2.1.1. Nhiệm vụ:

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

- Triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển trong giáo dục.

- Triển khai và thực hiện công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

2.1.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

100% học tập và quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết các cấp, nội quy quy chế. Không có cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

2.1.3. Giải pháp thực hiện:

Tổ chức quán triệt học tập và triển khai kịp thời Nghị quyết của Đảng các văn bản, Chỉ thị của các cấp tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tăng cường xây dựng khối đoàn kết trong và ngoài nhà trường, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình tạo sự công bằng dân chủ trong cơ quan. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong trường học.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo 15/5/2016. Về triển khai chỉ thị số 05-CT/TW; Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 vào các môn học. Sử dụng tài liệu “Bác Hồ” và những bài học đạo đức, lối sống dành cho HS phổ thông trong các hoạt động dạy học, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đẩy mạnh tuyên truyền việc học tập và làm theo Bác gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn và những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép vào các cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; Lồng

ghép việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về công tác phòng chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường; phòng chống bạo lực học đường.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, lôi cuốn GV, NV, HS tham gia nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và học sinh về lý tưởng, mục đích sống, trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội. Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, các chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật, cuộc thi kể chuyện về Bác Hồ, Hội thi văn nghệ...

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quán triệt của các nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TW, đưa nội dung vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hằng năm; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự chuyển biết” “tự suy thoái”, tình trạng quan liêu, vô cảm trước khó khăn..., làm tốt công tác nêu gương người tốt, việc tốt và khen thưởng, kỷ luật.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 30/3/2017 của tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, nêu cao tư tưởng yêu nghề, tận tụy, gương mẫu, tạo tâm lý phấn khởi, yên tâm công tác. Phát huy sự năng động sáng tạo của đội ngũ cán bộ, nhà giáo trong việc tiếp cận các nội dung mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tinh giảm biên chế gắn với cải cách công vụ; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Tiếp tục thực hiện đề án “tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Ngăn chặn các hoạt động văn hóa thiếu lành mạnh, chia sẻ, bình luận, các thông tin sai trái lệch lạc, các hình ảnh phản cảm trên mạng xã hội, trên các trang Website phản động, gây tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động, học sinh làm giảm sút niềm tin trong nhân dân về hình ảnh và nhân cách nhà giáo.

Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng cán bộ công chức, viên chức và các em HS để nắm bắt tâm tư, tình cảm, giải quyết các nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của thế hệ trẻ và xử lý kịp thời những vấn đề khó, bức xúc.

Tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Na Sang khoá I, Đại hội Đảng bộ Tỉnh Điện Biên lần thứ XV. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tổ chức tốt 4 đợt thi đua trong năm học.

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật giáo dục, Điều lệ trường Trung học, qui chế dân chủ, qui chế cơ quan và các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn của các cấp về nhiệm vụ trọng tâm công tác giáo dục năm học 2025-2026.

Tiếp tục tăng cường kỷ cương các nề nếp trong nhà trường, xây dựng đoàn kết nội bộ trong trường học.

Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh học tập và tuyên truyền và ký cam kết không vi phạm các "tệ nạn xã hội" và trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự Quy chế văn hóa tại công sở, cơ quan; nội quy nhà trường; Điều lệ trường phổ thông...

Tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị để tăng cường hiểu biết cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường.

Dạy học tích hợp các môn học giáo dục công dân, văn học, lịch sử ... về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền sâu rộng, kịp thời những nội dung có liên quan tới CMHS, nhân dân các dân tộc, phối kết hợp tốt trong chỉ đạo và thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuyên dương, vinh danh các tấm gương thầy cô giáo và các em HS tiêu biểu trong công tác giáo dục và trong học tập, rèn luyện, các hành động đẹp cao cả, gương người tốt việc tốt trong học sinh.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời và nhắc nhở kịp thời các cá nhân, tập thể vi phạm.

Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2.2. Công tác tổ chức thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

2.2.1. Nhiệm vụ:

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Tổ chức các phong trào thi đua theo công văn Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo

dục. Khuyến khích các đơn vị có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

Nhằm khích lệ, động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân hăng hái lập thành tích trong thực hiện những nhiệm vụ được giao. Khuyến khích những có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đánh giá thi đua bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan đúng người, đúng việc. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn theo hướng dẫn riêng về công tác báo cáo, thống kê.

2.2.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100 % cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện học tập và sáng tạo các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

- Tập thể:

+ Đạt danh hiệu tập thể LĐTT, tập thể lao động xuất sắc.

+ Hình thức khen thưởng: UBND xã tặng Giấy khen.

+ Lớp tiên tiến: 4/11 lớp.

- Cá nhân:

+ Bằng Khen của UBND tỉnh: 01 đồng chí

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 06 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 30 đồng chí.

+ UBND xã khen: 12 đồng chí.

+ Học sinh đạt danh hiệu "Học sinh xuất sắc": 1,0% (4/382hs).

+ Học sinh đạt danh hiệu "Học sinh giỏi": 4,7 % (18/382).

2.2.3. Giải pháp thực hiện:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các cuộc vận động “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm” và Phong trào thi đua 2 tốt “ Học tốt dạy tốt” ; “ Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; “Lao động- Sáng tạo”. Mỗi cá nhân nêu cao nhận thức về các cuộc vận động và phong trào thi đua và biến từ nhận thức sang hành động, từng bước chuyển từ "học tập" sang "làm theo" với những công việc cụ thể, thường xuyên, hằng ngày.

Chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn luôn đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau. Đặc biệt các thầy cô giáo phải luôn luôn tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo là tấm gương mẫu mực để cho các em học tập và noi gương theo.

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với chức năng nhiệm vụ của mỗi người với từng cuộc vận động của các cá nhân.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc. Thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; Lao động - Sáng tạo trong đổi mới xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng học sinh để phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Đẩy mạnh UDCNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng.

Thống nhất quy chế xếp loại thi đua cho cá nhân và tập thể.

Tổ chức tốt 4 đợt thi đua với nội dung chủ đề thi đua cụ thể. Tổ chức tốt các phong trào Thi đua: " Dạy tốt, Học tốt, phục vụ tốt", "Giỏi việc trường, đảm việc nhà". Các cuộc vận động: " Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", cuộc vận động " “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh” vận dụng sáng tạo gắn với nhiệm vụ của nhà trường trong năm học 2025 -2026.

Đợt thi đua 1: Từ 05/9/2025 -> 20/11/2025: Chủ đề "Thi đua lập thành tích chào mừng 80 năm quốc khánh nước Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9, ngày khai giảng năm học mới 5/9. Nhà giáo Việt Nam 20/11".

Đợt thi đua 2: Từ 21/11/2025 -> 17/01/2025: Chủ đề "Thi đua lập thành tích chào mừng ngày ngày giáo Việt Nam 20/11; ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và chào mừng năm mới".

Đợt thi đua 3: Từ 19/01/2025 đến 26/3: Chủ đề "Thành lập đoàn TNCS HCM (26/3/1941-26/3/2025) ".

Đợt thi đua 4: Từ 26/3/2026-> 30/5/2026: Chủ đề: "Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thống nhất đất nước 30/4, sinh nhật Bác 19/5; 72 năm chiến thắng lịch sử Điện biên phủ 7/5; 85 năm thành lập Đội thiếu niên tiền Phong Hồ Chí Minh (15/5/1941- 15/5/2026)".

Tổ chức phát động, có sơ kết, tổng kết để khen thưởng sau mỗi đợt thi đua, đặc biệt phát động toàn trường thi đua lập thành tích chào mừng các ngày Lễ lớn và những sự kiện chính trị quan trọng của dân tộc, của địa phương trong năm. Đánh giá thi đua, chính xác công bằng, khách quan. Làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

2.3. Công tác huy động và duy trì số lượng:

2.3.1. Nhiệm vụ:

Huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Tổ chức triển khai kế hoạch huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thường

xuyên kiểm tra theo dõi số lượng học sinh ra lớp, huy động học sinh nghỉ, bỏ học ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao.

2.3.2. Chỉ tiêu:

Khối	Kế hoạch giao		Thực hiện			Duy trì đến cuối năm		
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Đạt %	Số lớp	Số HS	Đạt%
6	3	105	3	109	103,8	3	107	98,2
7	3	93	3	93	100	3	93	100
8	2	77	2	79	102,6	2	78	98,7
9	3	103	3	101	98,1	3	101	100
Tổng	11	378	11	382	101,1	11	379	99,2

2.3.3. Giải pháp

- Tham mưu tốt với cấp ủy chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối kết hợp với hội phụ huynh học sinh, trường bản làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học đều, tích cực trong học tập. Duy trì giữ vững các tiêu chí chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 bằng cách làm tốt công tác huy động, duy trì sĩ số, quan tâm đến chất lượng học sinh, chống lưu ban, bỏ học. Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Tổ chức tốt việc điều tra số liệu, cập nhật thông tin. Phối kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác huy động triệt để số học sinh trong độ tuổi ra lớp và duy trì sĩ số đến cuối năm; kịp thời nắm bắt thông tin những trường hợp học sinh đi học không chuyên cần để có biện pháp huy động.

- Giao số lượng học sinh từng lớp cho giáo viên chủ nhiệm, nhóm điều tra, thường xuyên kiểm tra sĩ số học sinh để nắm bắt tình hình.

- Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm, nắm bắt hoàn cảnh gia đình của từng học sinh để có giải pháp hỗ trợ kịp thời những học sinh hoàn cảnh quá khó khăn.

Tổ chức các hoạt động trò chơi trong các tiết học tạo cho học sinh sự thoải mái giúp học sinh học tập tốt hơn và thu hút học sinh đến trường.

2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thư viện

2.4.1. Nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cần linh hoạt, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.4.2. Chỉ tiêu

Có đủ 100% giáo viên đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giảng dạy.

Đảm bảo tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, và sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

Khai thác hiệu quả các phòng học chức năng.

2.4.3. Giải pháp thực hiện

Làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, Phòng giáo dục để mở rộng thêm quỹ đất, các phòng học chức năng...và có đủ đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu dạy và học của nhà trường.

Rà soát và đề nghị với Phòng giáo dục mua bổ sung và mua các thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo đầy đủ để đáp ứng công tác dạy và học.

Phân công lao động phù hợp đội ngũ giáo viên phù hợp để giảng dạy các môn học của nhà trường, phát huy năng lực sở trường của từng đồng chí.

2.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao.

2.5.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Thường xuyên tổ chức hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn dữ liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện tốt dạy học tích hợp và liên môn trong các môn học với các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội...

Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở những môn học liên quan. Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn phòng GDĐT. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT cấp cơ sở học sinh trung học. Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, Olympic 7,8 theo kế hoạch.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của hội thao các cấp đạt kết quả cao.

2.5.2. Chỉ tiêu:

100% GV đổi mới phương pháp dạy học, hình tổ chức dạy học theo đặc thù của từng môn học và phát huy hiệu quả mô hình trường học mới; Phương pháp được tập huấn trong chương trình GDPT 2018.

Chất lượng của đội ngũ:

- + Hồ sơ, giáo án: 100 % xếp loại khá, tốt. Trong đó: tốt 19 bộ, khá 3 bộ.
- + Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 17, cấp tỉnh: 3.
- + 100% các môn học được xây dựng ma trận và ngân hàng câu hỏi. Đề kiểm tra giữa kỳ, học kỳ, đảm theo yêu cầu đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh.
- + 100% các môn đánh giá bằng điểm số lớp 6,7,8,9 đều thực hiện xây dựng bản đặc tả.
- + 100% đề các môn học nộp trước 1 tuần bằng USB để lưu và duyệt, BGH chọn đề kiểm tra.
- + Có Học sinh tham dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh.
- + Thi KHKT: Mỗi tổ 2 sản phẩm trở lên và có 1 sản phẩm đạt giải, 1 sản phẩm tham dự thi cấp tỉnh.
- + Thi STTTN: Mỗi tổ 2 sản phẩm trở lên và có 1 sản phẩm đạt giải, 1 sản phẩm tham dự thi cấp tỉnh.
- + Các cuộc thi khác: Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do ngành tổ chức.

2.5.3. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 411/SGDĐT-GDTrH ngày 09/3/2018 về việc triển khai Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá HS THCS và THPT.

Hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Quy định số tiết dự giờ của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học cụ thể: GV dự giờ 18 tiết/năm.

Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở những môn học liên quan. Tổ chuyên môn cần tập trung nghiên cứu để thiết kế và lựa chọn các chuyên đề tích hợp.

Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, ứng dụng CNTT vào bài dạy,...Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, không dạy chay, khuyến khích cải tiến, tự làm đồ dùng dạy học.

Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh và tham gia, thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên về đổi mới chương trình phổ thông 2018.

BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên (theo KH dự giờ của các tổ chuyên môn xây dựng trong năm, mỗi GV 2 đăng kí 2 tiết/năm học) dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của UBND xã, của Sở GD&ĐT. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH, Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Tham gia các cuộc thi khác (nếu có) do xã, ngành tổ chức.

Ngay từ đầu năm học triển khai các cuộc thi tới tất cả giáo viên trong toàn trường.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch ôn thi học sinh giỏi tạo nguồn ngay từ lớp 7,8. Ôn thi lớp 9 ngay từ tuần 2 của năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn cho giáo viên đăng kí hướng dẫn học sinh thi KHKT, STTNND ngay từ đầu năm học. Ban hành quyết định phân công GV tham gia hướng dẫn HS NCKHKT, học sinh tham gia Cuộc thi STTTNND các cấp.

2.6. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

2.6.1. Nhiệm vụ:

Triển khai Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

2.6.2. Chỉ tiêu:

100% GV được tập huấn và thực hiện các phương pháp đổi mới trong kiểm tra đánh giá của Bộ, Sở, Phòng triển khai.

100% HS được đánh giá kết hợp nhận xét theo mức độ tích cực của học sinh, triển khai đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá HS.

2.6.3. Giải pháp thực hiện:

- Triển khai thực hiện Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các lớp 6,7,8,9, các tổ CM tổ chức cho tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên các bộ môn nghiên cứu, xây dựng kế hoạch dự kiến thời điểm, nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá đối với từng môn, đặc biệt là đối với các môn học và hoạt động giáo dục mới trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra; thường xuyên bổ sung vào thư viện câu hỏi và kho dữ liệu đề thi phục vụ dạy, học, thi của trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học;

không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

- Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học.

- Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo tập huấn của sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình ra đề kiểm tra và đảm bảo tính bảo mật.

- Tăng cường sử dụng ngân hàng ma trận đề kiểm tra của Sở cung cấp. Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Môn Ngữ văn khối lớp 6,7 thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Văn bản số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ không nên dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Nghiêm túc sử dụng phần mềm quản lý thi, kiểm tra đã cấp cho nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.
- Tăng cường ứng dụng AI vào trong công tác kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh ở các môn học.

2.7. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

2.7.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.
- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt Cụm chuyên môn liên trường giữa các xã trong khu vực (thực hiện Công văn số 2321/SGDDT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026).
- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học.
- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề/năm học trong đó kết hợp cả giáo dục STEM.

2.7.2. Chỉ tiêu:

- Tổ chức SHCM ít nhất 01 lần trong 02 tuần, bằng một trong hai hình thức trên (mỗi học kỳ SHCM tối thiểu 9 lần, trong đó tối thiểu 2 lần SHCM cụm) và có thể SHCM đột xuất theo yêu cầu công việc; SHCM theo cụm có thể trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp, trực tuyến.
- Tổ chức, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 2 lần/ học kì.
- Giáo viên dự giờ 18 tiết/ năm. Xây dựng KH dự giờ thường xuyên của GV trong năm học mỗi GV 1 tiết/ HK.
- Tham gia chuyên đề cấp huyện theo kế hoạch của PGD.

2.7.3. Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm chuyên môn, trường) 2 tuần/lần, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 2 lần/học kỳ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực bằng hình thức phù hợp theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT, số 2221/BGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng.
- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 2 lần/học kì với Cụm số 14:

gồm các xã Si Pa Phìn, xã Pa Ham, xã Na Sang do trường THCS Số 1 Na Sang làm cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang web: <https://taphuan.csdl.edu.vn/teacher>.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học đảm bảo nền nếp.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 04 chuyên đề/năm học trong đó kết hợp cả giáo dục STEM. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Đưa nội dung bồi dưỡng HSG; nâng cao chất lượng ôn thi vào 10; ứng dụng AI vào trong dạy học, quản lí trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường.

CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

ST T	Tên chuyên đề	Môn	Khối	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Tổ chuyên môn
1	Tiết 28 – Phương trình quy về phương trình bậc hai (tiết 2)	Toán	9	Tháng 10/2025	Hoàng Trọng Quý	Tổ KHTN
2	Tiết 54- Bài 6. Tính theo phương trình hóa học (Tiết 2)	Hóa	7	Tháng 12/2025	Nguyễn Thanh Tùng	Tổ KHTN
3	Tiết 90- Phép nhân phân thức đại số (tiết 2)	Toán	7	Tháng 2/2026	Nguyễn Thị Biên Thùy	Tổ KHTN
4	Tiết 114- Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất	Lí	8	Tháng 3/2026	Lê Như Hùng	Tổ KHTN
5	Tiết 8-Bài 5: Lâm nghiệp và thủy sản (tiết 2)	Nghệ thuật (Nhạc)	9	Tháng 10/2025	Phạm Thị Xoan	Tổ KHXH

6	Tiết 36-Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X	Văn	8	Tháng 12/2025	Đào Thị Thu Hà	Tổ KHXH
7	Tiết 86-Unit 8: World Englishes. Lesson 8.2: Grammar	Anh	9	Tháng 2/2026	Khoàng Thị Kiêm	Tổ KHXH
8	Tiết 60-Bài 5: Hang Én	GDTC	6	Tháng 4/2026	Trần Quang Thù	Tổ KHXH

- Xếp Hạng thi vào 10 trong tỉnh:

STT	Môn	Khối	Tổng số HS	TỈNH 123 trường
1	Ngữ Văn	Khối 9	101	Từ 50 đến 60
2	Toán	Khối 9	101	Từ 50 đến 60
3	Tiếng Anh	Khối 9	101	Từ 50 đến 60
4	Khoa học Tự nhiên	Khối 9	101	Từ 50 đến 60
5	Lịch sử và Địa lí	Khối 9	101	Từ 50 đến 60

2.7.3. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết hợp tổ, nhóm.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang *truonghocketnoi.....*

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2025-2026; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện ký duyệt hồ sơ điện tử theo quy định.

- Tổ chức GV Sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá HS .Tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn của tổ theo công

văn số 5555/BGDDT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn qua mạng qua trang “Trường học kết nối”

- Chỉ đạo, quản lý việc lập kế hoạch của tổ chuyên môn và các GV. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu cầu về chất lượng bộ môn và công tác bồi dưỡng đội ngũ, chất lượng HSG để các tổ chuyên môn trao đổi và xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, cá nhân.

- Nhà trường cụ thể hoá các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ của ngành, của cấp học, các chỉ thị, kế hoạch của địa phương, của nhà trường đến toàn thể cán bộ, GV, học sinh bằng những công việc cụ thể. Đánh giá đúng chất lượng dạy học của nhà trường, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, không che giấu khuyết điểm, không mắc “bệnh thành tích trong giáo dục và tiêu cực trong thi cử”.

- Kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chương trình giảng dạy tới các tổ, nhóm chuyên môn và các GV theo từng phần, từng tháng qua hệ thống theo dõi như đối chiếu tiến trình dạy trên lớp (qua sổ ghi đầu bài) với kế hoạch cá nhân, lịch báo giảng.

- Bồi dưỡng nhận thức cho GV về đổi mới phương pháp, hình thức, cách thức ra đề kiểm tra theo xu hướng “mở”, nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất kết quả và khả năng học tập của học sinh. Đổi mới cách đánh giá học sinh theo hướng kết hợp giữa đánh giá của GV, nhà trường với việc tự đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, bồi dưỡng năng lực GV.

2.8. Công tác giáo dục về học tập, rèn luyện.

2.8.1. Nhiệm vụ

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng toàn diện các môn học của học sinh, đảm bảo phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực.

Tập trung phát triển mũi nhọn HSG.

2.8.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

+ Về chất lượng giáo dục

- Về số lượng: Quy mô lớp 11 lớp với 382 học sinh

- Lớp tiên tiến: 4/11

- Chỉ tiêu cụ thể về giáo dục theo từng lớp:

Lớp	Số HS	RÈN LUYỆN								HỌC TẬP									
		Tốt		Khá		Đạt		CD		Tốt				Khá		Đạt		CD	
		SL	%	SL	%	S L	%	S L	%	Xuất sắc		Giỏi		SL	%	SL	%	SL	%
										SL	%	SL	%						
6A1	35	30	85,7	5	14,3					1	2,9	5	14,3	23	65,7	6	17,1		
6A2	36	27	75,0	8	22,2	1	2,8							11	30,6	24	66,7	2	5,6
6A3	37	28	75,7	8	21,6	1	2,7							13	35,1	22	59,5	2	5,4

Tổng 6	108	85	78,7	21	19,4	2	1,9	-	1	0,9	5	4,6	47	43,5	52	48,1	4	3,7
7B1	27	25	92,6	2	7,4				1	3,7	4	14,8	16	59,3	6	22,2		
7B2	34	26	76,5	7	20,6	1	2,9						9	26,5	24	70,6	2	5,9
7B3	32	26	81,3	5	15,6	1	3,1						8	25,0	22	68,8	2	6,3
Tổng 7	93	77	250	14	44	2	6		1	4	4	15	33	111	52	162	4	12
8C1	40	35	87,5	5	12,5				1	2,5	5	12,5	26	65,0	8	20,0		
8C2	40	30	75,0	8	20,0	2	5,0						6	15,0	33	82,5	2	5
Tổng 8	80	65	163	13	33	2	5		1	3	5	13	32	80	41	103	2	5
9D1	30	29	96,7	1	3,3				1	3,3	4	13,3	23	76,7	2	6,7		
9D2	35	26	74,3	8	22,9	1	2,9						8	22,9	27	77,1		
9D3	36	27	75,0	8	22,2	1	2,8						7	19,4	29	80,6		
Tổng 9	101	82	246	17	48	2	6		1	3	4	13	38	119	55	156		
Tổng 6789	382	309	80,9	65	17,0	8	2,1		4	1,0	18	4,7	150	39,3	200	52,4	10	2,6

- Học sinh tốt nghiệp 100 %.
- Tỷ lệ chuyển lớp: Đạt 98% trở lên.
- Chuyển lớp sau thi lại đạt 99,5%.

2.8.3. Giải pháp thực hiện:

Tham gia bồi dưỡng chương chuyên môn trực tuyến. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường, thực hiện tốt chuyên đề cấp huyện, cập nhật chuyên môn trên mạng trường học kết nối; LMS, sử dụng triệt để thiết bị dạy học và làm thêm đồ dùng dạy học; khai thác thông tin trên mạng Internet, trường học kết nối để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI vào trong dạy học

Thực hiện tốt dạy học theo phân hoá học theo năng lực học sinh dựa vào phẩm chất và năng lực của chương trình. GV sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức cũng như chú trọng rèn luyện, hình thành thái độ, hành vi tích cực cho HS; hướng dẫn kỹ năng học và tự học cho học sinh.

Tăng cường dự giờ thăm lớp, dự giờ thường xuyên, dự giờ đột xuất để giúp đỡ giáo viên; Dự giờ bồi dưỡng GV, GV có tiết khá bồi dưỡng nâng lên dạy giỏi. Dự giờ thường xuyên, đột xuất, các tiết dạy sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cụm trường, cử các GV có trình độ chuyên môn vững vàng dạy các chuyên đề mẫu, qua đó rút kinh nghiệm và trao đổi các kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường, phát huy hết vai trò của giáo viên dạy giỏi cấp huyện, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, và giáo viên cốt cán trong nhà trường để xây dựng được đồng đội GV trong toàn trường giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng tuần học tốt, tháng học tốt, xây dựng nhiều "Đôi bạn cùng tiến" giúp nhau trong học tập, tạo cho HS thấy được "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui", thu hút học sinh yêu trường, yêu lớp, kính thầy, yêu bạn. HS có "Góc học tập" ở nhà.

Thực hiện tốt dạy 2 buổi/ngày, chú trọng công tác phụ đạo HS yếu và bồi dưỡng HS giỏi, BHSG các môn văn hóa lớp 9, một số em lớp 8 có khả năng thi vượt cấp để bồi dưỡng dự thi các cấp.

Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, đánh giá, phân loại học sinh để dạy học theo phân hoá học sinh theo các lớp bồi dưỡng và phụ đạo HS. Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu, học sinh còn hổng kiến thức để nâng chất lượng từ yếu lên trung bình.

Xây dựng nề nếp kỷ cương trong nhà trường; tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể để các em say mê học tập, yêu trường. Tăng cường công tác kiểm tra dạy của thầy và học của trò.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức cho GV học sinh học tập các văn bản qui định về chuyên môn, nhiệm vụ của giáo viên, của học sinh, văn bản đánh giá xếp loại giáo viên, xếp loại học sinh. Phát huy tính tự giác, tích cực của giáo viên sử dụng triệt để đồ dùng dạy học, các tiết dạy thực hành, thí nghiệm, chú trọng công tác ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, khai thác tài nguyên trên Internet.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường.

Thực hiện chuyên đề cấp trường, cụm hiệu quả.

Phối kết hợp với Ban đại diện CMHS, các đoàn thể, gia đình học sinh và các lực lượng ngoài xã hội để giáo dục học sinh, vận động HS ra lớp để nâng cao chất lượng GD.

Tổ chức và giảng dạy tốt các giờ sinh hoạt tập thể, sinh hoạt Đội, giờ học Giáo dục công dân theo phân phối chương trình, học tập các kiến thức về kỹ năng sống thông qua các buổi học ngoại khoá, tư vấn tâm lý học đường.

Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy, điều lệ trường Trung học, tổ chức ký cam kết thực hiện nội quy của nhà trường, chấp hành tốt ATGT, ANTT và không mắc tệ nạn xã hội... Tổ chức cho học sinh tham gia các phong trào hoạt động do nhà trường, Đội tổ chức.

Thực hiện tốt nội quy của trường lớp. Nghiêm túc chấp hành bộ quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tuyên truyền tốt cho các em HS các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Triển khai quyết định số 1501/QĐ-TTg, ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng, giai đoạn 2015-2020; văn bản số 1575/SGDĐT-GDTrH, ngày 17/8/2016 của Sở

Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; phòng, chống tội phạm cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng;

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho HS theo Thông tư số 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và văn bản số 249/SGDDT- GDTrH, ngày 21/02/2017 về tăng cường thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Văn bản số 2723/SGDDT-GDTrH, ngày 24/11/2017 về tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS cấp trung học.

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Thực hiện phổ biến và giáo dục pháp luật ngành GD và Đào tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, tâm lý học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em; giáo dục giới tính sức khỏe sinh sản vị thành niên, nước sạch vệ sinh môi trường; quyền trẻ em; phòng chống một số bệnh thông thường.

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của học sinh.

Phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho HS. Nhân rộng các điểm hình tấm gương học sinh tiêu biểu.

Thành lập đội cờ đỏ: Kiểm tra học sinh thực hiện nội quy, thực hiện điều lệ trường học. Tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam và của địa phương.

Mỗi tháng giáo viên chủ nhiệm thực hiện cho học sinh bình xét đánh giá xếp loại về hạnh kiểm của học sinh lớp mình nộp về nhà trường và nhà trường tổ chức bình xét trong cuộc họp hội đồng giáo dục. Hằng tháng và mỗi học kỳ thông tin kết quả rèn luyện hai mặt giáo dục về cho phụ huynh học sinh. Ngoài ra còn thông tin các trường hợp bất thường và đột xuất cho CM học sinh biết.

Tăng cường ứng dụng CNTT, triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

2.8. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng anh và Tin học

2.8.1. Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện giảng dạy tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6,7,8 ,9.

Đẩy mạnh UDCNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cán bộ, giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả việc sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học, phòng học ngoại ngữ, các thiết bị nghe nhìn, các học liệu sưu tầm trên mạng phù hợp với các nội dung giáo dục. Tiếp tục phát triển môi trường dạy và học tiếng Anh trong nhà trường qua một số hình thức như: Câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa và các cuộc thi, trang trí lớp học, góc học tập Tiếng Anh...; nhằm phát triển và nhân rộng khả năng tự học, tự nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc viết tiếng Anh cho học sinh.

2.8.2. Chỉ tiêu

100% học sinh lớp 6,7,8,9 được học tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Học sinh được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Học sinh được thực hành môn tin học.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa môn tiếng Anh.

Chất lượng đảm bảo, phần đầu 90 % xếp loại đạt TB trở lên. Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa môn Tiếng Anh.

Tổ chức tốt thi IOE từ lớp 6 đến lớp 9.

2.8.3. Giải pháp thực hiện

Tham gia tập huấn chuyên môn do các cấp tổ chức.

Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề trường, cụm trường.

Tham mưu cho các cấp đầu tư máy cho phòng Tiếng Anh đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đúng theo yêu cầu đặc trưng của từng môn học.

Bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HSY. Bồi dưỡng HS trong đội tuyển để tham gia thi HSG các cấp.

2.9. Công tác giáo dục học sinh hòa nhập:

2.9.1. nhiệm vụ

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

Hoàn thiện hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, kết hợp đánh giá điểm số với nhận xét. Tạo điều kiện để các em được hòa nhập cùng các bạn.

Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ HS.

2.9.2. Chỉ tiêu

Đảm bảo 4/4 em được tạo điều kiện tham gia các hoạt động hoà nhập.

2.9.3. Giải pháp

Mỗi trẻ khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho trẻ khuyết tật theo đơn vị lớp;

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật;

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật.

2.10. Công tác thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025

2.10.1. Nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số: Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 9/6/2018 của UBND tỉnh về "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025;

Xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của huyện.

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường.

2.10.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% HS các khối lớp được học hướng nghiệp.

Lao động giáo dục và hiệu quả kinh tế. Giáo dục HS có ý thức lao động tốt, phấn đấu: 100% đạt loại tốt, khá.

Trang bị, định hướng cho HS khối lớp 9 học phân luồng theo phân ban ở bậc THPT hoặc học chuyên nghiệp hoặc học nghề.

Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.10.3. Giải pháp:

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu thị trường lao động, phục vụ nhu cầu địa phương.

Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV phụ trách, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Phối hợp với các trung tâm GDNN - GDTX, trường Cao đẳng Nghề, Cao đẳng KT-KT để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, hoặc tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh.

2.11. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.11.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh.

Triển khai Thực hiện văn bản số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/07/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, sắp xếp đội ngũ hợp lý đảm bảo tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo quy định.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn tâm lý.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Phát huy hiệu quả đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp/trực tuyến thường xuyên, liên tục ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.11.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% CBQL, GV, NV được tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.

Duy trì Giáo viên dạy giỏi cấp trường $18/21 = 85,7\%$, giáo viên dạy cấp tỉnh $3/21 = 14,2\%$ (Bảo lưu); hồ sơ giáo án: 100% xếp loại tốt và khá (Trong đó: 20 bộ tốt = $81,0\%$; 04 bộ khá = $19,0\%$).

2.11.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026. Mỗi giáo viên phải tự có kế hoạch tham gia học tập và bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đảm bảo 120 tiết theo quy định, sáng tạo trong công việc, tích cực ứng dụng CNTT, sử dụng triệt để đồ dùng dạy học. Đăng ký viết SKKN trong năm học, các SKKN được thông qua tổ để rút kinh nghiệm và hoàn thiện.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, huyện, sinh hoạt chuyên môn cụm trường về chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Dự giờ thường xuyên, đột xuất GV để phân loại và có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong năm học.

Chủ động rà soát đội ngũ tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo để có đủ số lượng, bảo đảm chất lượng để đáp ứng theo yêu cầu công tác dạy và học.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục tổ chức thực hiện linh hoạt, sáng tạo các nội dung, giải pháp, định hướng tại văn bản 1360/SGDĐT-GDTrH, ngày 26/8/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã bố trí mỗi tổ chuyên môn có 01 phòng làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện như bàn làm việc và tủ đựng cá nhân, máy tính, máy in, mạng internet có Wifi ...; xây dựng nội quy, nề nếp làm việc cá nhân khoa học nhằm giúp giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường giảm áp lực làm việc tại nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả thời gian làm việc 40 giờ/tuần.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch chỉ đạo, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường và phát huy hiệu quả của giáo viên dạy giỏi và đội ngũ giáo viên cốt cán của các bộ môn để nâng cao chất lượng giáo dục; giúp đỡ giáo viên mới, giáo viên chưa đạt khá về chuyên môn tiến tới xây dựng được đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và năng lực để làm việc.

2.12. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

2.12.1. Nhiệm vụ:

Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GD&ĐT ban hành. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ AI và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Từng bước thực hiện công nghệ số, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử vào quản lý, dạy và học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của nhà trường trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Thực hiện công khai theo đúng quy chế.

2.12.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Nhà trường tự xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động.

Xây dựng và kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ bảo đảm đúng quy định.

Một số hồ sơ nhà trường sử dụng hồ sơ điện tử như sổ điểm điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, học bạ điện tử.

100% cán bộ quản lý thực hiện đổi mới quản lý, sử dụng máy tính thành thạo và ứng dụng công nghệ vào trong công tác quản lý.

100% cán bộ quản lý hoàn thành công tác BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên và xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.12.3. Giải pháp thực hiện:

Khuyến khích các giáo viên chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách của Sở và Bộ GDĐT và theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GDĐT ban hành. Giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của giáo viên.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường, giao quyền tự chủ cho nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá trong công tác quản lý. Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng việc sáng tạo, cách làm mới trong các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quản lý trên cơ sở đảm bảo các quy định hiện hành.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức nhập số liệu vào hệ thống dữ liệu quốc gia theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của nhà trường trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

2.13. Quản lý sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - Thiết bị - Thư viện

2.13.1. Nhiệm vụ:

Có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ công tác dạy và học.

Quản lý, sử dụng, tu sửa, xây dựng cải tạo cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo.

2.13.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Khai thác tốt các phòng chức năng.

100% các tiết dạy thực hành học tại phòng chức năng.

100% GV sử dụng triệt để, hiệu quả thiết bị dạy học và khai thác triệt để nguồn tài liệu trong thư viện.

100% GV tích cực sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học có trong danh mục.

2.13.3. Giải pháp thực hiện:

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, nguồn ngân sách nhà nước để huy động vốn đầu tư cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng với yêu cầu dạy và học.

Hằng năm có kế hoạch mua bổ sung sách giáo khoa thiết bị dạy học để đảm bảo có đủ thiết bị, sách giáo khoa để dạy và học.

Có quy chế quản lý, sử dụng tài sản theo các văn bản hướng dẫn. Tổ chức hiệu quả việc quản lý, khai thác, sử dụng, kiểm kê cơ sở vật chất, TB dạy học theo quy định. Có biên bản bàn giao cho cá nhân, tập thể sử dụng.

Có nội quy phòng thí nghiệm, phòng Thư viện, Thiết bị.

Có đầy đủ hồ sơ thư viện, thiết bị theo quy định.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời các thiết bị, sách giáo khoa mới nhập về.

GV đăng ký mượn đồ dùng, thiết bị dạy học từ thứ 7 tuần trước, Ký mượn trả thiết bị, đồ dùng, bồi thường khi làm mất hoặc hư hỏng khi không có lý do chính đáng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần góp ủng hộ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, giấy vở viết, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra 1 lần/1 tháng, kiểm tra đột xuất về sử dụng và mượn, trả thiết bị dạy học. Đơn đốc nhắc nhở giáo viên, cán bộ phụ trách thư viện, thiết bị - thí nghiệm. TCM kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tuần. CM trường kiểm tra và ký duyệt vào cuối mỗi tháng

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm kê 2 lần/ năm học: vào tháng 12 và tháng 5 hằng năm.

Thường xuyên lau chùi, bảo quản đúng qui định sắp đặt khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Sổ sách cập nhật đầy đủ thông tin, rõ ràng, sạch đẹp.

2.14. Kiểm tra nội bộ

2.14.1. Nhiệm vụ:

Kiểm tra toàn diện giáo viên và kiểm tra chuyên đề: Trên các hoạt động: Tài chính, chế độ cán bộ giáo viên, học sinh, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ, thiết bị, thư viện, tỷ lệ đi học chuyên cần, các hoạt động đoàn thể, quản lý hành chính... toàn diện các hoạt động trong nhà trường. Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời có biện pháp kịp thời những mặt hạn chế, yếu kém.

2.14.2 .Chỉ tiêu phần đầu

100 % các hoạt động đều được kiểm tra, giám sát.

2.14.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và niêm yết công khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi và triển khai tới giáo viên, nhân viên các văn bản về đánh giá xếp loại giáo viên phổ thông, đánh giá xếp loại giờ dạy, hồ sơ, đánh giá xếp loại công chức viên chức; xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh bậc THCS, THPT; điều lệ trường phổ thông...

Thành lập ban thanh tra nhân dân, thanh tra giáo dục, chọn những giáo viên có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia kiểm tra. Rút kinh nghiệm, chỉ ra hướng khắc phục những tồn tại...

Báo cáo đánh giá kết quả sau kiểm tra sau mỗi tháng, mỗi kỳ và cuối năm học.

2.15. Nâng cao chất lượng PCGD và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắ

2.15.1. Nhiệm vụ:

2.15.1.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Phối hợp các đơn vị trên địa bàn xã thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu, lấy minh chứng đảm bảo vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC của xã đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; duy trì sỹ số học sinh; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS.

2.15.1.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh.

2.15.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

2.15.2.1. Công tác phổ cập

Phấn đấu duy trì chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ III. Chỉ tiêu cụ thể:

+ Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, huy động 100% HS hết chương trình Tiểu học vào học lớp 6.

+ Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 là 98/98 đạt 100%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ em 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đi học THCS là 394/395 đạt 99,8 %.

+ Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đạt 100 %.

+ Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 98,5% trở lên.

+ Tỷ lệ trẻ 15-18 tuổi TN THCS, đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt trên 75,5%.

2.15.2.2. 2.15.1.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường có 4/4 HS khuyết tật được học và đánh giá hòa nhập.

100% HS được xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

2.15.3. Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị định số 20/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kiên toàn được Ban chỉ đạo phổ cập.

Xây dựng kế hoạch phổ cập GD THCS trên địa bàn. Điều tra cập nhật thông tin phổ cập thường xuyên theo quy định. Đánh giá chỉ số các tiêu chí về giữ chuẩn PC GDTHCS. Phối hợp tốt các trường đóng trên cùng địa bàn xã trong công tác

điều tra, huy động, vận động và giáo dục trẻ trong độ tuổi phổ cập hoàn thành PC GDTHCS.

Vận động, huy động trẻ trong độ tuổi phổ cập ra lớp. Có chính sách tích cực để vận động triệt để HS bỏ học, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Tổ chức kí cam kết duy trì sĩ số huy động HS ra lớp. Phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, các đoàn thể, các đơn vị trường trên địa bàn xã để giáo dục đạo đức cho HS.

Phối hợp tốt với ban đại diện CMHS tham gia vận động gia đình HS cho con em ra lớp. GVCN, GV được phân công phụ trách địa bàn làm tốt công tác vận động, thăm gia đình học sinh, kịp thời tham mưu với nhà trường, phối hợp với chi hội CMHS để tuyên truyền, vận động HS ra lớp.

Tham mưu những ý kiến đóng góp bổ ích trong 14 đơn vị trường trong xã làm tốt công tác phối rút kinh nghiệm công tác phổ cập sau mỗi năm học.

Định hướng phân luồng học sinh sau THCS để tăng tỉ lệ HS 15-18 đi học THPT và tương đương.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

Xét chế độ và chi trả chế độ cho HS khuyết tật theo thông tư 42/TT-BGD&ĐT.

2.16. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

2.16.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Mường Chà.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tham mưu hiệu quả với các cấp quản lý và làm tốt công tác xã hội hóa để củng cố, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh

giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

2.16.2. Chỉ tiêu:

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đánh giá ngoài mức độ 2 theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.16.3. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập Ban xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chuẩn. Rà soát các tiêu chuẩn, các tiêu chí, lên kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng tiêu chí để phấn đấu nâng cao hơn năm học trước. Phân công cho từng tổ chuyên môn, giao nhiệm vụ cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức tốt công tác dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học trong nhà trường; tăng cường thực hiện nhiều giải pháp nhằm huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp; tiếp tục có giải pháp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả dạy và học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động khu nội trú nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia; Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng GV cốt cán làm nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của trường, của ngành.

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể và thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng để tạo sự đồng thuận trong cán bộ giáo viên, nhân viên.

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương tạo mọi điều kiện giúp nhà trường xây dựng, củng cố nâng cao các tiêu chuẩn.

Tham mưu với Phòng Giáo dục tạo điều kiện về kinh phí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở vật chất.

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường, với Ban đại diện CMHS, với các doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể huy động đóng góp để

sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, tạo dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.17. Công tác giáo dục thể chất, y tế trường học

2.17.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện tốt các tiết thể dục chính khóa và duy trì thể dục giữa giờ ngày thứ 3,5,7 múa hát tập thể vào thứ 2,4,6. Thành lập được các câu lạc bộ thể thao và tổ chức cho các lạc bộ luyện tập và thi đấu.

Tổ chức kiểm tra rèn luyện sức khỏe học sinh cuối kì.

Thực hiện tốt vệ sinh cá nhân (Đầu tóc, quần áo...), vệ sinh chung trong và ngoài trường học.

Có đủ hồ sơ theo dõi sức khỏe HS theo qui định, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

2.17.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% học sinh được kiểm tra rèn luyện sức khỏe, và khám sức khỏe theo định kỳ trong năm học 2 lần/ năm, kì 1 vào tháng 9, kì 2 vào tháng 3, hạn chế tối đa học sinh mắc bệnh học đường (cột sống, mắt, răng, vệ sinh an toàn thực phẩm).

100% học sinh được tham gia hoạt động đầu giờ và giữa giờ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường học được truyền thông, tiếp cận các biện pháp phòng, chống bệnh, tật học đường và phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

100% học sinh có hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe.

100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho gia đình.

100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

Nhân viên y tế được tập huấn về nghiệp vụ y tế trường học; nhân viên y tế đủ điều kiện được Sở y tế cấp Chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Nhà trường sử dụng nước khe, suối, nước máy dùng cho sinh hoạt phải tiến hành xét nghiệm mẫu nước ít nhất 1 lần/năm. Nhà trường có nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh phục vụ cho học sinh.

100% HS tham gia học môn thể dục, và bồi dưỡng cho HS có năng khiếu các môn thể dục thể thao qua các câu lạc bộ.

100% học sinh trong trường được tham gia hoạt động giáo dục thể chất và các hoạt động ngoại khóa.

Tham gia giải thể thao học sinh đạt 02 giải.

2.17.3. Biện pháp thực hiện:

Ra quyết định thành lập ban chăm sóc sức khỏe học sinh.

Lên kế hoạch về hoạt động giáo dục thể chất và y tế học đường ngay từ đầu năm học.

Tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV-AIDS cho CBGV CNV và học sinh sinh nhà trường, không có các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh chung hằng ngày.

Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để giáo viên thể dục thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Phối hợp với trạm y tế xã Sa Long lên lịch khám bệnh định kỳ 2 lần/ năm học cho học sinh để tư vấn, theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu hàng tháng cho học sinh.

Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe theo quy định.

2.18. Hoạt động ngoài giờ, hoạt động xã hội

2.18.1. Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện đúng phân phối chương trình, các chủ điểm của năm học. Nội dung các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cần chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội: Tham gia Hội thi, Hội diễn do các cấp tổ chức.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm những ngày lễ lớn, đặc biệt trong năm học.

Tham gia tôn tạo, giữ gìn di tích lịch sử ở địa phương; Đài tưởng niệm, chăm sóc gia đình liệt sĩ tại địa bàn. Tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, nhân đạo các đoàn thể phát động.

2.18.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% học sinh được mở rộng, nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực đời sống xã hội, làm phong phú thêm vốn tri thức kinh nghiệm hoạt động tập thể của học sinh.

- 100% rèn cho học sinh các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi: Kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa và kỹ năng sống; quản lý tổ chức, kiểm tra đánh giá; Bồi dưỡng thái độ tự giác, tích cực, hình thành thái độ, tình cảm, niềm tin với cuộc sống, với quê hương...

2.18.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch hoạt động. Chú ý các hoạt động kỹ năng sống theo thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Phân công giáo viên phụ trách tổ chức buổi hoạt động NGLL, hướng nghiệp với vai trò cố vấn, hướng dẫn học sinh tổ chức thực hiện (dẫn chương trình, làm giám khảo, tham gia hoạt động).

Tổ chức dưới nhiều hình thức: tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, tiết dạy HĐNGLL.

Khen thưởng với học sinh trong tổ chức trò chơi.

Phân công giáo viên chuẩn bị nội dung cung cấp cho học sinh các kỹ năng sống trong tiết chào cờ.

2.19. Hoạt động lao động.

2.19.1. Nhiệm vụ:

Lao động vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa, xây cảnh quan trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Lao động xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, hướng nghiệp cho học sinh, lao động công ích.

Giáo dục cho học sinh biết quý trọng những thành quả trong lao động, ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết, tương trợ trong tập thể, ý thức đảm bảo an toàn trong lao động.

Có định hướng chọn ngành nghề cho bản thân trong tương lai.

2.19.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Lao động vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa, cây cảnh, trồng rau; xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Trang bị, định hướng cho HS khối lớp 9 học phân luồng, học phân ban ở bậc THPT hoặc học chuyên nghiệp hoặc học nghề.

Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.19.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch lao động cả năm, từng tháng và từng tuần hợp lý, phù hợp với lứa tuổi học sinh, có tính chất giáo dục.

Giáo viên chỉ đạo lao động có kế hoạch chỉ đạo hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ, trực tiếp tham gia chỉ đạo lao động cùng học sinh, kiểm tra, nhắc nhở học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật trong lao động, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, biết quý trọng bảo vệ thành quả lao động.

Đảm bảo đúng qui định về số giờ và thời gian và tuyệt đối an toàn trong lao động. Quản lý thành quả lao động đúng mục đích.

Kết quả lao động đưa vào tham gia đánh giá hạnh kiểm cho học sinh cuối mỗi tháng. Khen chê kịp thời.

Thành lập ban lao động do phó hiệu trưởng làm trưởng ban. Làm tốt công tác giao việc và nghiệm thu vào cuối buổi lao động.

Tổ chức dạy hướng nghiệp cho HS lớp 9 tốt. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng cho HS sau khi học xong lớp 9. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế- xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng phát triển kinh tế- xã hội, định hướng các hoạt

động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

2.20. Công tác nội trú

2.20.1. Nhiệm vụ:

Quản lý học sinh nội trú theo Thông tư 03/2023/TT - BGDDĐT ngày 06/02/2023 của bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành. Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT.

Tổ chức bếp ăn tập thể theo công văn 1702/SGDDĐT-KHTC ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên cho học sinh đảm bảo VSATTP và dinh dưỡng theo tiêu chuẩn quy định, tổ chức nấu ăn 3 bữa / ngày đảm bảo học sinh được ăn no, ăn nóng và ăn đủ.

Giáo dục rèn luyện kỹ năng sống nhất là kỹ năng hội nhập cộng đồng, làm chủ trước những thay đổi của hoàn cảnh.

Giáo dục ý thức lao động tập thói quen làm vệ sinh cá nhân vệ sinh chung. giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tôn tạo cảnh quan nơi nội trú xanh, sạch đẹp.

2.20.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100 % HS ở nội trú được chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo sức khỏe để học tập và tham gia các hoạt động xã hội.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục THCS; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học.

100% HS nội trú ăn ở gọn gàng, sạch sẽ đảm bảo VS, biết bảo vệ và chăm sóc bản thân. Các em mạnh dạn, bày tỏ chính kiến của mình trong tập thể.

100% học sinh có ý thức sinh hoạt học tập theo quy định chung của nhà trường, nội quy khu nội trú nhà trường.

2.20.3. Giải pháp thực hiện:

Quản lý học sinh nội trú theo Thông tư 03/2023/TT - BGDDĐT ngày 06/02/2023 của bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành. Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT, chế độ hỗ trợ theo ND 116/2016 của Chính phủ...

Nghiên cứu kĩ và làm theo hướng dẫn tại công văn 1702/SGDDĐT-KHTC ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ việc quy trình tổ chức, điều kiện CSVN, thiết bị, nhân viên nấu ăn, quy trình xây dựng thực đơn, Quy trình nhập lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, Tổ chức thanh toán, tổ chức tự kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, Lưu mẫu thức ăn.

Quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật sống hòa nhập cùng các bạn ở nội trú, học văn hóa phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng. Đảm bảo HS được an toàn, được tạo điều kiện đầy đủ, tốt nhất về mọi mặt để các em được phát triển toàn diện nhất.

CBGV-NV tăng cường học tiếng dân tộc, tìm hiểu phong tục tập quán lối sống của đồng bào các dân tộc tạo tiếng nói chung giúp các em mạnh dạn, bày tỏ chính kiến của mình trong tập thể.

Chăm lo tới HS nội trú, đảm bảo đủ chế độ ăn chín uống sôi hợp vệ sinh, an toàn thực phẩm, chỗ ở ngăn nắp, gọn gàng, vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự để các em có sức khỏe yên tâm học tập.

Tổ chức các hoạt động tập thể nhằm thu hút các em học sinh tới trường.

Phân công CBNV phụ trách từng phòng. Hướng dẫn đôn đốc nhắc nhở, kiểm tra thường xuyên học sinh sắp xếp quần áo, chăn màn, đồ dùng cá nhân hằng ngày, biết cách phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhân viên y tế kiểm tra, theo dõi điều trị kịp thời cho học sinh khi ốm đau.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ, phân công trực nhật hàng ngày.

Giao một đồng chí ban giám hiệu quản lý công tác nội trú có nội quy cụ thể.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên phục vụ, thường xuyên kiểm tra việc tiếp phẩm, xuất nhập thực phẩm, chế biến thực phẩm và chia cơm cho học sinh.

2.22. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học an toàn

2.21.1. Nhiệm vụ:

Triển khai thực hiện nghiêm Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, coi đây là nội dung trọng tâm, thường xuyên trong mọi hoạt động của nhà trường.

Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần, giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích cho học sinh, CB-GV-NV và khách đến trường.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm... cho học sinh và cộng đồng nhà trường.

Phối hợp với phụ huynh, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả xây dựng trường học an toàn.

2.21.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến về Thông tư 18 và các kỹ năng an toàn trước khi vào năm học mới.

Không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm và các sự cố làm ảnh hưởng đến an toàn học sinh trong năm học.

Hoàn thiện và duy trì hệ thống phương án phòng ngừa, ứng phó tai nạn – khẩn cấp (PCCC, thiên tai, tai nạn trong trường học).

Đạt tiêu chí “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” khi thực hiện đánh giá theo tiêu chí hướng dẫn kèm theo Thông tư 18.

Tăng cường công tác an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường và đảm bảo an toàn môi trường mạng đối với học sinh.

2.21.3. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch về trường học an toàn theo định hướng Thông tư 18 gắn với thực tế nhà trường.

Tổ chức tập huấn, diễn tập định kỳ về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, sơ cấp cứu, thoát hiểm... cho toàn thể CB-GV-NV và học sinh.

Rà soát, bảo dưỡng, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học an toàn. Đề xuất lãnh đạo xã loại bỏ hoặc sửa chữa ngay các khu vực, thiết bị tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, an toàn giao thông, an toàn khi sử dụng Internet thông qua tiết học chính khóa, sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

Phối hợp với đoàn thể, phụ huynh, chính quyền địa phương, lực lượng chức năng trong tuyên truyền và xử lý các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn ở và ngoài trường học.

Thiết lập hệ thống kiểm tra, đánh giá định kỳ theo tiêu chí an toàn; kịp thời báo cáo, điều chỉnh và công khai kết quả kiểm tra để nâng cao hiệu quả xây dựng trường học an toàn

2.22. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học

2.22.1. Nhiệm vụ:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương và tăng cường kết nối với bộ phận phụ trách công nghệ thông tin của Phòng GD&ĐT. Đặc biệt truyền thông về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.

Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Các trường duy trì tốt hoạt động của Website trở thành một kênh quan trọng truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội, thường xuyên đăng tin bài lên website của nhà trường đồng thời gửi tin bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã Na Sang.

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong ngành và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

2.22.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các em HS được cập nhật thường xuyên công tác truyền thông về công tác giáo dục trung học.

2.22.3. Giải pháp thực hiện:

Thành lập Ban truyền thông và phân công cụ nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Xây dựng kế hoạch truyền thông trong năm, cụ thể từng tháng, từng tuần.

Viết bài và kiểm duyệt bài trước khi đăng trên trang website của nhà trường và của ngành.

Thường xuyên cập nhật văn bản các cấp, triển khai kịp thời tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Đồng thời đăng tải trên Website, gmail, zalo để mọi người hiểu và thực hiện đúng theo chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

2.23. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng AI trong quản lý và dạy học theo nghị quyết 57-NQ/TW.

2.23.1. Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng AI trong giáo dục năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành, định hướng xây dựng hệ sinh thái số ngành GDĐT đồng bộ, thống nhất, hiện đại.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong:

+ Công tác quản lý nhà trường (quản lý hồ sơ, dữ liệu, văn bản điện tử, điều hành công việc).

+ Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn giáo viên theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Từng bước tiếp cận, khai thác và sử dụng có định hướng các công cụ AI trong quản lý và dạy học (soạn giáo án, xây dựng học liệu số, phân tích kết quả học tập, hỗ trợ cá thể hóa việc học của học sinh), đảm bảo đúng quy định, an toàn, hiệu quả, không lạm dụng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò của công nghệ thông tin, chuyển đổi số và AI trong đổi mới giáo dục và phát triển nhà trường.

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh và học viên trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2.23.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và công việc chuyên môn; Biết và sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin do ngành Giáo dục quy định (quản lý trường học, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành...)

- 100% giáo viên: Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học tập, kiểm tra, đánh giá; Bước đầu biết khai thác các công cụ AI phù hợp để hỗ trợ soạn bài, xây dựng học liệu, đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% học sinh: Được học môn Tin học theo đúng quy định của Chương trình GDPT 2018; Biết sử dụng một số phần mềm, nền tảng học tập trực tuyến phục vụ học tập và tự học.

- 100% hồ sơ, báo cáo, văn bản điều hành nội bộ của nhà trường được thực hiện trên môi trường số theo lộ trình chuyển đổi số của ngành.

2.23.3. Giải pháp thực hiện:

- Rà soát, chuẩn hóa hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin: Tổ chức rà soát, lựa chọn và chuẩn hóa các phần mềm, hệ thống đang sử dụng trong công tác quản lý và dạy học, tránh triển khai dàn trải, chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí và giảm hiệu quả sử dụng; Thực hiện nghiêm túc lộ trình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo thống nhất, đồng bộ; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý nhà trường; Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, văn bản điện tử trong chỉ đạo, điều hành; Khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, theo dõi chất lượng giáo dục, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với công nghệ số: Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động học tập tích cực, trải

nghiệm, phát huy tính chủ động của học sinh; Tăng cường sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử, lớp học trực tuyến kết hợp trực tiếp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Từng bước ứng dụng các công cụ AI hỗ trợ cá nhân hóa việc học, phân tích kết quả học tập của học sinh.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ: Khai thác hiệu quả phòng học tin học, phòng họp, phòng học trực tuyến trong dạy học, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo; Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa để từng bước nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

- Nâng cao năng lực đội ngũ: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và tiếp cận AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ, gắn ứng dụng CNTT với đánh giá thi đua, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

2.24. Công tác Xã hội hóa giáo dục

2.24.1. Nhiệm vụ:

Huy động nhân dân và xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp duy trì sĩ số tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần, tiếp tục học sau THCS....

Huy động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm quyên góp ủng hộ về tinh thần và vật chất cho hỗ trợ cho tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường, mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị dạy học.

2.24.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Duy trì các tiêu chí của PCGD THCS

Làm nhà vệ sinh khu nội trú; sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất.

2.24.3. Giải pháp thực hiện:

Làm tốt công tác tuyên truyền và làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể trên địa bàn. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, các doanh nghiệp, các cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, quyên góp tinh thần, vật chất để tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Tuyên truyền rộng rãi để nhiều tầng lớp xã hội, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp hiểu được nhiệm vụ của nhà trường.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Quản lý, sử dụng tốt, đúng mục đích nguồn quỹ xã hội hóa GD, thực hiện tốt công khai tài chính trước toàn thể CBGV-NV, học sinh và nhân dân biết.

2.25. Công tác kế toán – tài chính

2.25.1. Nhiệm vụ :

Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho CB, GV, NV, HS.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà trường làm tốt công tác bảo vệ ANTT, công tác phòng cháy chữa cháy trong trường học.

Tổ văn phòng làm tốt công tác phục vụ văn phòng, phục vụ công tác dạy và học, làm tốt công tác quản lý học sinh nội trú, phục vụ hoạt động dạy và học của học sinh nội trú. Công tác văn thư lưu trữ cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ nhà trường.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nhà ăn, bếp ăn, đảm bảo đủ chế độ ăn theo quy định.

2.25.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho CB, GV, NV, HS.
- Thực hiện tốt công tác phục vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng HS ở nội trú. Lưu trữ hồ sơ bảo đảm.

2.25.3. Biện pháp thực hiện:

Tuyên truyền phổ biến đầy đủ các văn bản quy định về chế độ đối với CB, GV, NV, học sinh và nhân dân.

Làm tốt 3 công khai giáo dục trong đó có công khai về tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc xét duyệt chế độ làm công khai, đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Nhân viên tổ văn phòng thực hiện công việc theo đúng vị trí việc làm.

2.26. Công tác tuyển sinh, hoạt động hè

2.26.1. Nhiệm vụ

Tuyển sinh đúng tiêu chuẩn, đủ chỉ tiêu.

Tổ chức tốt việc bàn giao HS giữa cấp tiểu học và THCS.

Thực hiện tốt công tác bàn giao học sinh về sinh hoạt hè ở địa phương.

Thu lại các phiếu sinh hoạt hè của học sinh sau khi các em trở lại trường sau kỳ nghỉ hè.

2.26.2. Chỉ tiêu phấn đấu:

Tuyển sinh vào lớp 6: đủ và vượt kế hoạch đề ra.

Huy động 100% HS đã HTCTTH trên địa bàn vào lớp 6.

Tạo cho học sinh được sinh hoạt hè có tổ chức, được theo dõi liên tục quá trình tu dưỡng, phấn đấu của mỗi HS trong thời gian nghỉ hè.

2.26.3. Biện pháp thực hiện:

Triển khai văn bản hướng dẫn tuyển sinh, sinh hoạt hè của các cấp tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh, thu nhận hồ sơ và thành lập hội đồng xét tuyển học sinh vào lớp 6 năm học 2026 – 2027 từ tháng 7/2026.

Tổ chức bàn giao học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương, nắm thông tin sau 3 tháng hè qua phiếu sinh hoạt hè của học sinh.

Đề nghị Hội đồng Đội huyện và Đoàn Thanh niên khen thưởng với trường hợp có thành tích xuất sắc trong các hoạt động.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
8/2025	- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, phân công giảng dạy cho GV	BGH	
	- Tham gia các lớp bồi dưỡng trực tuyến về CM, chính trị cho CBQL, GV, NV - Hoàn thiện bài viết thu hoạch chính trị Hè 2025.	CBGV	
	- Làm tốt công tác huy động học sinh theo kế hoạch giao và báo cáo thống kê đầu năm.	GVCN	
	- Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 6, tổ chức thi lại cho học sinh.	HĐ tuyển sinh, Thi lại	
	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế hoạch giáo dục tổ và kế hoạch giáo dục của giáo viên, hồ sơ sổ sách.	BGH, TTCM, GV	
	- Xây dựng KH tư vấn tâm lí, kế hoạch BDTX của nhà trường của tổ và cá nhân.	BGH, GV	
	- Tham mưu cho xã các kế hoạch, quyết định, quy chế hoạt động ban chỉ đạo xã. Điều tra cập nhật số liệu phổ cập.	BGH, GV	
	- Kiểm tra công tác chuẩn bị đón hs bán trú.	BGH	
	- Xây dựng cảnh quan trường lớp, vệ sinh, Hoàn thiện vườn rau. Tu sửa CSVC nội trú: Sửa chữa thiết bị, đường điện, cửa kính, xây nhà vệ sinh nội trú cho HS...	BLĐ	
	- Triển khai công văn về hướng dẫn xét duyệt HSBT và thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh. - Triển khai công văn về hướng dẫn xét duyệt chế độ bán trú cho học sinh theo nghị định 66; QĐ 43 của HĐND tỉnh: Tham mưu quyết định thành lập hội đồng xác định khoảng cách học sinh tại bản 36, Chiêu Ly, Sa Long 2 (Cụm Sa Long 3).	BGH, Hội đồng xét duyệt	
	- Chọn nhân viên nấu ăn chuẩn bị kí hợp đồng	BGH, GV	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Thành lập Tổ QLHSBT, Ban quản trị đời sống, lựa chọn nhà cung ứng và xây dựng thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh.		
	- Phân công giáo viên phụ trách phòng nội trú. - Tiến hành bàn giao phòng ở bán trú cho GV trực phòng. - Phân công phòng ở; giáo viên quản lí phòng; phân công trực tháng 9.	Tổ QLNT	
	- Phối hợp các đơn vị trong địa bàn tham mưu QĐ kiện toàn; điều tra...PC cấp xã	BGH	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	BGH, GV,NV, HS	
	- Thu nhận, bàn giao hồ sơ HS chuyển đi chuyển đến	BGH,GV	
	- Khai giảng: 05/9/2025	BGH, GV,NV, HS	
9/2025	- Phát động thi đua đợt I chào mừng năm học mới, học tập nội quy, quy chế, đánh giá xếp loại HS; ký cam kết thực hiện nội quy của nhà trường.	Ban thi đua	
	- Thống nhất các nội dung thi đua, chỉ tiêu các hoạt động năm học 2025-2026	BGH	
	- Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế hoạch giáo dục tổ và kế hoạch giáo dục của giáo viên, hồ sơ sổ sách.	BGH	
	- Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày. Tổ chức phụ đạo HS yếu khối 6,7,8,9, ôn thi HSG, IOE từ khối 6- 9.	BGH	
	- Xây dựng quy chế chuyên môn nhà trường năm học 2025-2026.	BGH	
	- Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực học sinh đầu năm các môn văn hoá cấp trường.	BGH, GV,NV, HS	
	- XD và triển khai KH sử dụng hồ sơ điện tử trên VNEDU.	BGH	
	- Hoàn thiện dữ liệu trên trang cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, xác thực số ĐDCN học sinh với CSDLQG về Dân cư .	BGH, GV	
	- Công tác Khảo thí: Xây dựng kế hoạch KTKĐCL, giả soát, thu thập minh chứng, lập báo cáo. Ứng dụng trang điện tử Kiểm định chất lượng giáo dục.	BGH, GV,NV	
	-Công tác tư vấn: Tư vấn tuyên truyền theo	Tổ TVTL	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	KH.		
	- Cập nhập số liệu điều tra phổ cập trên phần mềm và hồ sơ phổ cập; Hoàn thiện sổ phổ cập; biểu phổ cập.	BGH,GV	
	- Kiểm tra nề nếp học sinh, tỉ lệ chuyên cần. - Kiểm tra kế hoạch bài dạy, sổ chủ nhiệm trên VNEDU. - Kiểm tra việc sử dụng thiết bị, hồ sơ thiết bị. - Kiểm tra Hồ sơ tổ, kế hoạch các Phó HT, kế hoạch các bộ phận. - Kiểm tra hồ sơ xét duyệt chế độ học sinh bán trú, chế độ khuyết tật năm học 2025-2026. - Kiểm tra thực hiện các quy định về trường học an toàn. - Kiểm tra công tác xây dựng thực đơn, quản lý, nuôi dưỡng học sinh bán trú.	BGH, TT	
	- Làm vườn rau, chăm sóc bồn hoa, vệ sinh trường lớp. Cải tạo CSVC nhà trường: Xây nhà vệ sinh, tu sửa CSVC.	BLĐ	
	- Xét các chế độ chính sách cho học sinh	Hội đồng xét CPHT, MGHP	
	- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo khu nội trú.	BGH	
	- Họp tổ quản lý học sinh nội trú 2 tuần/ lần.	TQL HSBT	
	- Cho Hs bán trú học sinh học tập quy chế nội trú, viết cam kết giữa HS và gđ.	TQL HSBT	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Xây dựng thực đơn, tổ chức nấu ăn cho HS đảm bảo ATTP. Quyết toán ăn tháng 9.	BQTĐS- KT	
	- Viết bài đăng trang điện tử.	Ban CNTT	
	- Tổ chức Họp phụ huynh đầu năm	BGH, GV,NV, HS	
	- Tổ chức Đại hội liên đội	TPT Đội, GVCN	
	- Thực hiện công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT.	BGH	
	- Luyện tập và tham gia thi đấu giải ĐHTDĐT do UBND xã tổ chức.	GV, NV	
10/2025	- Phát động thi đua chào mừng ngày 20/10	Ban thi đua phát động	
	- Hướng ứng "Tuần lễ học tập suốt đời"	Toàn trường	
	- Tổ chức thi HSG vượt cấp và HS lớp 9 cấp	HD thi, CBGV.	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	trường. HS tham gia khảo sát HSG cấp xã		
	- SH chuyên đề cấp tổ; Cụm trường số 14, đợt 1.	CBQL-GV	
	- Hoàn thiện ngân hàng đề giữa kì I. Sắp lịch kiểm tra giữa kì I	CBQL-GV	
	- Công tác tư vấn: Tổ chức kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tư vấn về: Tư vấn tuyên truyền theo KH	Tổ TVTL	
	- Công tác KĐCL: Xây dựng kế hoạch phục vụ công tác, tổ chức thi giữa kì, chấm bài kiểm tra.	BGH,GV	
	- Tổ chức Tết Trung thu năm 2025	TPT Đội, GVCN	
	- Hoàn thiện hồ sơ phổ cập. Đón đoàn kiểm tra công nhận đạt chuẩn PC cấp xã.	CBQL	
	-Tiếp tục chăm sóc hoa, vườn rau, cảnh quan trường lớp. Cải tạo CSVC nhà trường: Xây nhà VS khu nội trú.	BLĐ	
	- Kiện toàn tổ kiểm tra nội bộ và xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2025-2026. - Kiểm tra toàn diện giáo viên. - Kiểm tra hồ sơ y tế	Theo QĐ	
	- Kiểm tra nề nếp đầu và giữa giờ, nội trú, kế hoạch bài dạy, sử dụng thiết bị dạy học theo quy định. Dự giờ đột xuất.	CBQL -TT	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên. Họp tổ quản lý học sinh bán trú 2 tuần/ lần.	BGH; TQL HSBT	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP.	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 9, quyết toán chế độ ăn tháng 10.	KT	
	- Tổ chức họp phụ huynh năm học 2025-2026 vào 8 giờ ngày 20/9/2025	TQL HSBT	
	- Bàn giao chất lượng và XD KH nâng cao chất lượng môn học	BGH, TTCM, GV	
	- Luyện tập đội tuyển TT GV Cầu lông, Cờ vua, Cờ tướng, Pickleball tham giải TT ngành GD do Sở tổ chức.	CBGV	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh		
11/2025	- Tiếp tục hưởng ứng thi đua chào mừng ngày 20/11. Sơ kết thi đua đợt I và phát động thi đua	Ban thi đua	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	đợt II.		
	- Triển khai công văn chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục.	BGH	
	- Tổ chức thi KHKT cấp trường.	BGH	
	- Công tác tư vấn: Tư vấn tuyên truyền theo KH.	Thắng	
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra sĩ số, nề nếp đầu và giờ; Kiểm tra nề nếp HS nội trú; Kiểm tra giáo án, dự giờ, sử dụng thiết bị; Kiểm tra hồ sơ ăn bán trú tháng 9, 10; Kiểm tra hồ sơ xét duyệt Hỗ trợ CPHT, miễn học phí học kì I năm học 2025-2026.	BGH, TT	
	- Tổ chức lao động theo kế hoạch. Cải tạo CSVC nhà trường: Xây nhà vệ sinh và làm khu sân phơi cho HS nội trú	BLĐ	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP.	BQTĐS	
	Xét chế độ CPHT 4 tháng cuối năm 2025.	Hội đồng	
	- Đối chiếu tháng 10, quyết toán chế độ ăn tháng 11.	KT	
	- Hoạt động tập thể: Truyền thông: nâng cao kiến thức cho HS: GD kiến thức bảo vệ môi trường, vệ sinh cá nhân; GD sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên.	BQTĐS	
	- Tổ chức hoạt động kỷ niệm chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11		
12/2025	- Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Ban thi đua	
	- Dạy học 2 buổi/ ngày. Ôn thi HSG. Ôn thi vào 10.	CBGV	
	- Hoàn thiện ngân hàng đề học kì I, rút ngân hàng đề kiểm tra theo lịch.	BGH-GV	
	- SHCM cấp trường tổ KHTN, KHXH, SH theo Cụm trường số 14 lần 2.	BGH-CBGV	
	- Thi KHK	CBGV-HS	
	- Tổng hợp báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I báo cáo	BGH	
	- Công tác Tư vấn tâm lí: Tư vấn tuyên truyền	Tổ TVTL	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	theo KH		
	- Kiểm tra đột xuất, thường xuyên: Kiểm tra công tác chấm điểm và đánh giá xếp loại học sinh. Hồ sơ chủ nhiệm, sổ theo dõi đánh giá học sinh. Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học theo quy định. Kiểm tra đột xuất giáo án, dự giờ, sử dụng TB.	BGH, TTCM	
	- Kiểm tra tài chính: Công tác chi trả chế độ cho HS. Kiểm tra việc thực hiện dân chủ cơ sở; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng.	BGH	
	- Chuẩn bị hồ sơ để kiểm tra công nhận kết quả phổ cập GDTHCS năm 2025 cấp tỉnh.	BGH	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 11, quyết toán chế độ ăn tháng 12.	KT	
	- Hoạt động truyền thông: Giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, Truyền thông: Phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết.	BQTĐS	
1/2026	- Sơ kết HK I, Tái giảng học kỳ II ngày 18/01/2026.	CBQL,GV	
	- Phát động thi đua chào năm mới 2026	Ban thi đua	
	- Học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng các môn học. Ôn thi HSG khối 7,8. Ôn thi vào 10	CBGV	
	- Nghỉ tết nguyên đán 27/01 đến 02/02/2025	BGH-CBGV,NV, HS	
	- Công tác Tư vấn tâm lý: Tư vấn tuyên truyền theo KH.	Tổ TVTL	
	- Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên.	Theo QĐ	
	- Kiểm tra công tác huy động và duy trì sĩ số trước tết Nguyên đán Bính ngọ 2026, Cập nhật học bạ trên VNEDU kì I. Kiểm tra đột xuất giáo án, dự giờ, sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.	BGH,TTCM	
	- Kiểm tra Công tác quản lý, trực bán trú, nề nếp nội trú của CNQL, GV và học sinh.	BGH	
	- Kiểm tra hồ sơ kiểm thực 3 bước.	Lan	
	- Kiểm tra công tác chi trả chế độ cho học sinh 4	BGH	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	tháng cuối năm 2025 và hồ sơ ăn bán trú tháng 11,12 năm 2025.		
	- Lao động theo kế hoạch.	BLĐ	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 12, quyết toán chế độ ăn tháng 01.	KT	
	- Tiến hành chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho HSBT, tư vấn: phòng, chống bạo lực học đường; Truyền thông phòng chống thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá điện tử.	BQTĐS	
	- Hợp phụ huynh giữa năm	BGH, GVCN	
	- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh	NV y tế	
2/2026	- Phát động thi đua chào mừng đảng, mừng xuân.	CBGV	
	- Tổ chức HĐ chào xuân mới năm 2026.	CBGV	
	- Huy động và duy trì sĩ số sau Tết Nguyên đán.	BGH-GV	
	- Học 2 buổi/ngày, học phụ đạo HS 6,7,8,9 và bồi dưỡng HSG khối 7,8. Ôn thi vào 10 đối với HS lớp 9.	CBGV	
	- Sinh hoạt chuyên đề cấp trường tổ KHXH,KHTN và cụm trường.	BGH-GV	
	- Công tác Tư vấn tâm lí: Tư vấn tuyên truyền theo KH.	Huyền- Liên	
	- Kiểm tra công tác huy động và duy trì sĩ số sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, nền nếp dạy và học sau tết, nền nếp nội trú sau tết Nguyên đán.	BGH-TT	
	- Duy trì nền nếp nội trú sau tết Nguyên Đán, công tác nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP.	BGH-GV	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BGH	
	- Đối chiếu tháng 1, quyết toán chế độ ăn tháng 2.	KT	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Xét duyệt chế độ Hỗ trợ chi phí học tập, MGHP 05 tháng đầu năm	Theo QĐ	
	- Hoạt động tập thể: Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường, cộng đồng và trên môi trường mạng; Giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông.		
	- Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3 và tổ chức tọa đàm.	Ban thi đua	
	- Học 2 buổi/ngày, học phụ đạo HS 6,7,8,9 và bồi dưỡng HSG khối 7,8. Ôn thi vào 10 đối với HS lớp 9.	BGH,GV	
	- Hoàn thiện ngân hàng đề giữa kì II và kiểm tra theo lịch.	BGH, GV	
	- Triển khai cuộc thi Sáng tạo TTN nhi đồng năm 2026.	BGH	
	- Công tác Tư vấn tâm lí: Tư vấn tuyên truyền theo KH.	Tổ TVTLHĐ	
	- Kiểm tra công tác duy trì sĩ số, nề nếp dạy và học. Kiểm tra đột xuất giáo án, dự giờ, sử dụng thiết bị dạy học của GV.	BGH, TT	
	- Kiểm tra nề nếp nội trú, hồ sơ ăn HSBT tháng 1,2/2026. Kiểm tra hồ sơ cấp phát thuốc.	BGH, GV	
	- Lao động theo kế hoạch nhà trường.	BLĐ	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Xây dựng kế hoạch và tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9.		
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 2, quyết toán chế độ ăn tháng 3.	KT	
	- Hoạt động tập thể: Giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước; Kỹ năng ứng phó với thảm họa, thiên tai.	BQTĐS	
	- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch.	Ban thi đua	
	- Phát động thi đua chào mừng 30/4, 1/5 và ôn lại truyền thống ngày 30/4 và 1/5	Ban thi đua	
	- Xét duyệt Sáng kiến kinh nghiệm	Hội đồng đánh giá SKKN	
	- Tổ chức ngày sách và VH đọc Việt Nam	TPT, NV thư viện	
	- Học 2 buổi/ngày, học phụ đạo và bồi dưỡng	BGH,GV	
3/2026			
4/2026			

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	HSG các khối lớp.		
	- Tổ chức thi Olympic các môn văn hoá lớp 7,8 cấp trường.	BGH,GV	
	- Dự giờ thường xuyên GV tổ KHTN, KHXX theo kế hoạch. SHCM cụm trường	BGH,GV	
	- Công tác Tư vấn tâm lí: Tư vấn tuyên truyền theo KH.	Tổ TVTL	
	- Tiếp tục tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9	BGH,GV	
	- Kiểm tra tỉ lệ học sinh học chuyên cần, nền nếp dạy học.	BGH,GV	
	- Kiểm tra toàn diện 3 GV, 1 NV	Theo QĐ	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 3, quyết toán chế độ ăn tháng 4.	KT	
	- Hoạt động tập thể: Phòng, chống , rượu, bia và các chất gây nghiện khác; phòng, chống tai nạn thương tích khác như ngã, va đập, điện giật, bỏng, ngộ độc.	BQTĐS	
5/2026	Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Đội TNTP HCM và Sinh nhật Bác.	Ban thi đua	
	- Rà soát chương trình. Kết thúc năm học 25/5/2026.	BGH,GV	
	- Tổ chức ôn thi vào lớp 10 cho HS đã TNTHCS.	GV	
	- Tổ chức thi STTTNNĐ cấp trường và tham dự thi cấp xã.	Theo QĐ	
	- Hoàn thiện hồ sơ học sinh, tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho học sinh lớp 9.	Theo QĐ	
	- Tổng kết HĐ chuyên môn của tổ. Đánh giá xếp loại chuẩn GV, xếp loại công chức, thi đua cuối năm.	TCM	
	- Kê khai và duyệt các tiết dạy ngoài trời môn thể dục.	BGH,GV	
	- Công tác Tư vấn tâm lí: Tư vấn tuyển sinh chọn môn thi vào 10 và định hướng nghề nghiệp.	Tổ TVTL	
	- Công tác KĐCL: Xây dựng kế hoạch phục vụ công tác KTKĐCL, tổ chức thi HK II.	BGH,GV	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
	- Thực hiện tư vấn phân luồng cho học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS học THPT, học nghề đảm bảo chuẩn PCGDTHCS mức độ 3.	BGH,GV	
	- Kiểm tra công tác huy động và duy trì sĩ số.	BGH,TTCM	
	- Chỉ đạo, kiểm tra công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra học kì II.	BGH	
	- Kiểm tra công tác đánh giá xếp loại học sinh cuối năm, hồ sơ cuối năm.	BGH	
	- Kiểm tra công tác tài chính: Chi trả chế độ cho học sinh; Hồ sơ HSBT tháng 3,4,5/2026; Quyết toán thu chi xã hội hóa.	BGH	
	- Tu sửa CSVC, bàn giao bảo vệ.	BGH,GV	
	- Phân công lịch học tối cho HS, lịch trực giáo viên.	BGH	
	- Điều chỉnh thực đơn, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn và ATTP,	BQTĐS	
	- Đối chiếu tháng 4, quyết toán chế độ ăn tháng 5.	KT	
	- Hoạt động truyền thông: Giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc; Bảo vệ sức khỏe phòng tránh 1 số bệnh dịch của mùa hè.	BQTĐS	
	- Hợp xét thi đua và hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học.	Ban thi đua	
	- Đánh giá kết quả BDTX cho giáo viên	BGH	
	- Tổng hợp báo cáo, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ II của nhà trường.	BGH	
	- Nộp báo cáo công tác y tế, kiểm tra nội bộ, công tác XHHGD; GDDT; BDTX về PGD, CTGDPT 2018...	BGH	
	- Đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn NNGV, chuẩn Hiệu trưởng	BGH, HV, NV	
	- Hợp phụ huynh cuối năm	BGH, GVCN	
	- Bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương	TPT	
	- Phân công bảo vệ, XD CSVC trong hè	BGH	
6/2026	- Trình phòng Duyệt chế độ ngoài trời cho GV thể dục.	BGH	
	- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.	BGH	
	- Phân công công tác hè 2026.	BGH	
	- Bàn giao CSVC cho CB trực trường.	BGH	
	- Trả Hồ sơ HS lớp 9.	NV văn thư	

Tháng	Nội dung công việc	Người/ Bộ phận thực hiện	
7/2026	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, xét duyệt học sinh bán trú năm học 2026-2027.	BGH	
	- Tổ chức quản lý bảo vệ CSVN.	NV trực	
	- Chỉ đạo công tác ôn tập, tổ chức thi lại năm học 2025-2026.	BGH	
	- Tham gia các lớp tập huấn, công việc do ngành trung tập.	BGH, GV	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CBGVNV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2. Các tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Đôn đốc giáo viên thực hiện, có kiểm tra giám sát kịp thời.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị...

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong tổ hàng tuần và định kỳ.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của tổ với ban giám hiệu.

3. Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công.
- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo mật hồ sơ điện tử.

4. Đối với các đoàn thể

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ của mình.
- Tham mưu cho nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện.
- Đôn đốc, kiểm tra các thành viên thực hiện kế hoạch.

5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Xây dựng kế hoạch và hồ sơ theo quy định
- Tham mưu cho BGH về thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo sao cho đảm bảo đủ theo nhu cầu dạy và học.
- Quản lý và bảo quản tốt thiết bị thiết bị và sách giáo khoa, sách tham khảo.

6. Nhân viên bảo vệ

Bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường.

Trực trường 24/24 giờ.

7. Nhân viên Y tế

Xây dựng hồ sơ y tế.

Tham mưu với ban giám hiệu các biện pháp thực hiện phòng chống dịch bệnh, thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống dịch trong nhà trường.

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và giáo viên.

Kiểm tra đôn đốc công tác vệ sinh cá nhân của HS và vệ sinh chung của nhà trường.

Lưu mẫu thức ăn và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho HS ở nội trú.

8. Nhân viên kế toán

Thực hiện các chế độ chính sách cho GV, NV, HS bảo đảm theo quy định.

Hồ sơ tài chính, tài sản của nhà trường.

Hồ sơ HS ăn bán trú.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ chuyên môn, các đoàn thể thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của mình phụ trách vào cuối tháng hoặc có thể đột xuất về nhà trường.

VI. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH:

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường PTDTBT THCS Sa Long. Kế hoạch có thể điều chỉnh theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

Nơi nhân:

- BGH, TCM, đoàn thể;
- GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Mạnh Tư

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG PTDTBT THS SA LÔNG**

Trần Mạnh Tư